

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: 1485/QĐ-UBND

Đông Hà, ngày 11 tháng 8 năm 2008

CHÍNH VĂN BẢN  
Số: 1485/QĐ-UBND

**QUYẾT ĐỊNH**

V/v ban hành Điều lệ, tổ chức và hoạt động của  
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Trị

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 8/6/2000;

Căn cứ Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17/10/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 117/2005/QĐ-TTg ngày 27/5/2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ mẫu tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 1484/QĐ-UBND ngày 11/8/2008 của UBND tỉnh V/v Thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Trị;

Xét đề nghị của các Sở: Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính tại văn bản số: 1512/TTr-STC ngày 30 tháng 7 năm 2008,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này "Điều lệ, tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Trị".

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều;
- Bộ TC, Bộ KHCN;
- TVTU, TT HDND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Kho bạc NN tỉnh;
- Các PVP;
- Lưu: VT, CN, TM.

CHUNG THỰC Y SAO BẢN CHÍNH

Số: 1485/Quyết định số 05

Phường 5, ngày 23/10/2008

CHỦ TỊCH UBND



Trần Ngọc Hợp

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Lê Hữu Phúc

## ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ  
tỉnh Quảng Trị

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1485/QĐ-UBND,  
ngày 11 tháng 8 năm 2008 của UBND tỉnh)

### Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1: Tính chất và mục đích hoạt động.

1. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ (sau đây viết tắt là Quỹ) của Tỉnh Quảng Trị (sau đây viết tắt là tỉnh) là tổ chức trực thuộc UBND tỉnh, hoạt động vì mục đích bảo toàn vốn, bù đắp chi phí và không vì mục đích lợi nhuận.

2. Hoạt động của Quỹ nhằm hỗ trợ, thúc đẩy phát triển khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

#### Điều 2. Địa vị pháp lý.

Quỹ trực thuộc UBND tỉnh, có tư cách pháp nhân, sử dụng con dấu của Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị, có trụ sở đặt tại Sở Khoa học và Công nghệ, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước Tỉnh và các Ngân hàng Thương mại.

#### Điều 3. Vốn hoạt động.

Vốn hoạt động của Quỹ được hình thành từ các nguồn sau:

1. Vốn được cấp một lần ban đầu là 3 tỷ đồng từ ngân sách nhà nước giành cho sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh, được phân bổ trong 3 năm, mỗi năm cấp 1 tỷ đồng kể từ khi thành lập.

2. Vốn cấp bổ sung:

Vốn cấp bổ sung cho các khoản để tài trợ không hoàn lại của quỹ từ ngân sách của tỉnh được hình thành từ khoản kinh phí thu hồi từ các dự án sản xuất thử nghiệm, các chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và từ các nguồn ngân sách hợp pháp khác do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo thẩm quyền.

3. Các khoản đóng góp tự nguyện, tài trợ, hiến tặng của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân ở trong nước và nước ngoài.

4. Các khoản thu từ các hoạt động của Quỹ.

5. Các nguồn khác mà pháp luật cho phép.

#### Điều 4. Đối tượng được tài trợ, vay vốn.

1. Các đối tượng sau đây thuộc diện xem xét cho vay và tài trợ một phần:

a) Các đề tài, dự án tạo ra công nghệ mới thuộc những ngành, lĩnh vực mà tỉnh ưu tiên, khuyến khích, do doanh nghiệp thực hiện hoặc phối hợp với các tổ chức khoa học và công nghệ thực hiện.

b) Các đề tài, dự án nhằm mục đích ứng dụng kết quả các công trình nghiên cứu khoa học, công nghệ đoạt giải thưởng tại các hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật tỉnh và Quốc gia triển khai trên địa bàn tỉnh.

c) Các đề tài dự án nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ mới của các cán bộ khoa học và công nghệ của tỉnh nói chung, chú trọng ưu tiên cho cán bộ trẻ nhằm nâng cao trình độ, phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ của tỉnh.

## **2. Quỹ cho vay vốn để thực hiện**

a) Các dự án sản xuất thử nghiệm nhằm triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu có triển vọng, hiệu quả kinh tế thuộc các đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu của các Viện nghiên cứu, các trường Đại học, các đơn vị khoa học và các doanh nghiệp.

b) Các dự án sản xuất thử nghiệm nhằm hoàn thiện công nghệ chế tạo thiết bị với chi phí thấp thay thế nhập khẩu từ các chương trình chế tạo thiết bị đã được nghiệm cứu trong nước, đã qua giai đoạn sản xuất mẫu và triển khai trên địa bàn tỉnh

c) Chuyển giao công nghệ để đổi mới công nghệ, tạo ra sản phẩm mới có chất lượng cao hơn, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

## **Điều 5. Điều kiện tài trợ, vay vốn**

1. Tổ chức, cá nhân không phân biệt thành phần kinh tế vay vốn của Quỹ để thực hiện các đề tài, dự án ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới và nâng cao trình độ công nghệ phải tuân theo các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Quỹ cho vay với lãi suất ưu đãi, không cần tài sản thế chấp mà căn cứ vào năng lực công nghệ, nghiên cứu ứng dụng và hợp đồng sản phẩm đã có; Tài trợ hoặc hoàn lại 1 phần tùy theo tính chất của dự án.

3. Các dự án vay từ Quỹ không được trùng lặp với các dự án đã và đang thực hiện bằng nguồn vốn khác của Nhà nước.

4. Tổ chức, cá nhân xin tài trợ, vay vốn của Quỹ phải có dự án được lập theo mẫu quy định của Quỹ.

5. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thành lập các Hội đồng Thẩm định xét chọn công khai, dân chủ, đối với từng dự án, công trình cụ thể. Hội đồng Thẩm định có nhiệm vụ tham mưu, tư vấn cho Hội đồng quản lý Quỹ về khả năng thực thi của tổ chức, cá nhân nhận vay vốn hoặc tài trợ.

## **Chương II**

## **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, BỘ MÁY TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ**

### **Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Quỹ**

1. Tiếp nhận và quản lý các nguồn vốn quy định tại Điều 3 của Điều lệ này; sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả nguồn vốn.

2. Bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

3. Ban hành các quy định phục vụ cho hoạt động của Quỹ.

4. Chấp hành các quy định của Điều lệ Quỹ, các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5. Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Tổ chức thẩm định và quyết định tài trợ, cho vay, thu hồi vốn và lãi vay đối với các dự án được tài trợ, vay vốn.

7. Kiểm tra việc thực hiện các dự án nhận tài trợ, vay vốn.

8. Đình chỉ việc cho vay hoặc thu hồi kinh phí đã cho vay khi phát hiện tổ chức, cá nhân vay vốn vi phạm các quy định về sử dụng vốn của Quỹ.

9. Kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến tổ chức và hoạt động của Quỹ.

10. Quan hệ với tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước để vận động tài trợ cho Quỹ hoặc ủy thác cho Quỹ tài trợ, cho vay để thực hiện các dự án khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

### **Điều 7. Sử dụng vốn hoạt động**

**1. Tài trợ không thu hồi để thực hiện các quy định tại khoản 1 Điều 4 của Điều lệ này:**

a) Tài trợ một phần cho việc thực hiện các dự án tạo ra công nghệ mới thuộc những ngành nghề, lĩnh vực mà tinh ưu tiên khuyến khích, do doanh nghiệp thực hiện hoặc phối hợp với các tổ chức khoa học và công nghệ thực hiện (quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 của Điều lệ này);

b) Tài trợ một phần hay toàn bộ cho việc triển khai các dự án nhằm mục đích ứng dụng kết quả các công trình nghiên cứu khoa học đoạt giải thưởng tại các hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật tỉnh và quốc gia và các công trình đã được đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ (quy định tại điểm b và c khoản 1 Điều 4 của Điều lệ này);

c) Mức tài trợ cho mỗi dự án không quá 30% tổng kinh phí thực hiện và không quá 200.000.000 đồng trong thời gian tối đa là 3 năm.

d) Phần kinh phí tài trợ không thu hồi quy định tại khoản này không được vượt quá phần vốn bổ sung hàng năm của ngân sách tỉnh cho Quỹ để tài trợ không hoàn lại, tổng kinh phí tài trợ không quá 10% ngân sách Quỹ.

**2. Cho vay lãi suất thấp hơn mức lãi suất của ngân hàng thương mại tại thời điểm cho vay hoặc không lấy lãi để thực hiện dự án quy định tại khoản 2 Điều 4 của Điều lệ này.**

a) Tổ chức, cá nhân được vay vốn của Quỹ không phải thế chấp tài sản trong trường hợp dự án được Hội đồng Thẩm định của Quỹ đánh giá có tính khả thi cao và chủ dự án có đủ điều kiện cần thiết để thực hiện dự án.

b) Các mức lãi suất cho vay ưu đãi sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định và công bố trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Thẩm định dự án.

**3. Chi hoạt động bộ máy của Quỹ, hoạt động của Hội đồng thẩm định và các chi phí có liên quan đến hoạt động của Quỹ. Các chi phí này được thực hiện theo các quy định của chế độ tài chính hiện hành.**

**4. Các trường hợp đặc biệt phát sinh trong quá trình sử dụng vốn:**

Trong quá trình sử dụng vốn vay, tài trợ để thực hiện dự án nếu gặp phải sự cố, rủi ro bất thường như thiên tai, hỏa hoạn v.v... Đối tượng sử dụng vốn phải kịp thời báo cáo Quỹ; Chủ tịch Hội đồng quản lý tổ chức họp Hội đồng Quỹ, Hội đồng Thẩm định xem xét, giải quyết và báo cáo UBND tỉnh.

### **Điều 8. Bộ máy quản lý và điều hành của Quỹ**

**1. Hội đồng quản lý Quỹ:**

a) Hội đồng quản lý Quỹ là cơ quan quản lý của Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, gồm có: Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và các thành viên. Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ là 05 năm.

- Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ là Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phó bổ nhiệm.

- Các Phó Chủ tịch và các Ủy viên của Hội đồng quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm bao gồm đại diện Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và đầu tư và các thành viên khác trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

b) Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể, biểu quyết theo đa số, trong trường hợp biểu quyết có số phiếu bằng nhau thì quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là quyết định cuối cùng. Hội đồng họp thường kỳ (03 tháng một lần) để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc chức năng và nhiệm vụ của mình. Hội đồng quản lý Quỹ họp bất thường để giải quyết vấn đề cấp bách theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý hoặc cơ quan điều hành Quỹ hoặc có ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ đề nghị.

c) Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ:

- Xem xét và quyết định về danh mục các đối tượng được vay, tài trợ để triển khai đề tài/dự án theo kỳ kế hoạch.

- Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quản lý và phát triển nguồn vốn của Quỹ.

- Tiếp xúc với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thu hút các nguồn vốn cho Quỹ; thường xuyên báo cáo với Ủy ban nhân dân tỉnh về tiến độ thực hiện, quyết toán tài chính năm, đánh giá hiệu quả đầu tư, xây dựng kế hoạch hàng năm và 5 năm.

- Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch hoạt động và hoạch định chiến lược phát triển của Quỹ.

- Hội đồng quản lý Quỹ được phép ban hành các chính sách tài trợ, cho vay nhằm quản lý và hạn chế rủi ro với những tiêu chuẩn quản lý và chuẩn mực thẩm định phù hợp (sau khi lấy ý kiến của các sở - ngành có liên quan).

- Giám sát, kiểm tra hoạt động của cơ quan điều hành Quỹ trong việc thực hiện quy định của Nhà nước, Quy chế hoạt động của Quỹ và các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

- Được hưởng một khoản phí quản lý (Gồm chi phí hoạt động, tiền phụ cấp cho các thành viên Hội đồng quản lý, Hội đồng Thẩm định) là 1% trên mỗi dự án được duyệt tài trợ hoặc cho vay.

## **2. Ban kiểm soát:**

a) Ban kiểm soát của Hội đồng quản lý Quỹ gồm có từ 3 đến 5 người do Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm. Thành viên của Ban kiểm soát không được là vợ, chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ. Thành viên Ban kiểm soát phải là những người am hiểu về các lĩnh vực quản lý khoa học và công nghệ, tài chính, kế toán, ngân hàng và pháp luật.

b) Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát gồm: Kiểm tra và báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ về tình hình thực hiện Điều lệ Quỹ, các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ; tiến hành công việc một cách độc lập theo chương trình đã được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua; xem xét, trình Hội đồng quản lý Quỹ giải quyết khiếu nại của các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của Quỹ.

## **3. Hội đồng Thẩm định:**

d) Đại diện cho Quỹ trong các quan hệ với tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của Quỹ;

e) Quản lý tài sản, vốn hoạt động và nhân sự của Quỹ.

**Điều 9. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân vay vốn của Quỹ**

1. Cung cấp đầy đủ hồ sơ pháp lý của đơn vị, của dự án đầu tư và ký kết hợp đồng vay vốn với Quỹ.

2. Sử dụng kinh phí đúng mục đích đã được Quỹ phê duyệt.

3. Thực hiện đầy đủ các cam kết với Quỹ, các chế độ do Quỹ quy định.

4. Báo cáo kết quả thực hiện nội dung của dự án theo định kỳ hàng quý.

5. Kết quả thực hiện phải được công bố theo quy định của Quỹ.

**Điều 10. Chế độ tài chính, kế toán, báo cáo**

1. Quỹ thực hiện chế độ tài chính, kế toán theo quy định của pháp luật về ngân sách và kế toán.

2. Quỹ được phép chuyển vốn dư trong năm tài chính sang năm kế tiếp.

3. Hàng năm Hội đồng quản lý Quỹ xây dựng kế hoạch thu, chi tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

4. Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch tài chính và kết quả hoạt động của Quỹ.

5. Quỹ chịu sự kiểm tra, giám sát về tài chính của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

**Chương III**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 11. Thi hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế Điều lệ**

Tổ chức bộ máy của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh và các tổ chức, cá nhân được Quỹ tài trợ, cho vay vốn có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ này.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vấn đề phát sinh: các ngành, các cấp có thẩm quyền liên quan cần phản ánh kịp thời, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định điều chỉnh, bổ sung, thay thế Điều lệ cho phù hợp với tình hình thực tế theo trình tự, thủ tục được quy định tại quyết định số 117/ 2005/QĐ - TTg ngày 27 tháng 5 năm 2005 của Thủ tướng Chính Phủ./.

CHỨNG THỰC Y SAO BẢN CHÍNH

Số: 105. Quyển số: 05

Phường 5, ngày 23/11/2008

CHỦ TỊCH UBND



Giản Ngọc Hội

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Lê Hữu Phúc